

Án số: 100/2018/HNGĐ - ST
Ngày 23 - 7 - 2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- **THành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Gang

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018. Về việc tranh chấp xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Kh - Sinh năm 1953

ĐKHKT: Xóm 2 xã N, huyện N, tỉnh N

Tạm trú tại: Khu phố Kh, thị xã T, tỉnh B

Tại phiên tòa có mặt Bà H, vắng mặt ông Kh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 21/4/2018 cũng như lời khai của nguyên đơn là bà Phạm Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Bà kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Kh vào tháng 11/1975 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N huyện N tỉnh N. Sau khi kết hôn bà và ông Kh chung sống hạnh phúc đến năm 2000, sau đó

mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi chửi nhau. Đã nhiều lần ông Kh đánh chửi bà tàn tệ. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Kh không được cải thiện. Năm 2002 bà đã có đơn xin ly hôn ông Kh nhưng sau đó bà suy nghĩ lại đã xin rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn và từ năm 2013 đến nay đã nhiều lần bà và ông Kh sống ly thân nhau và lần cuối cùng là tháng 2/2018 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Kh là không còn nên bà xin được ly hôn ông Kh. Về con chung giữa bà và ông Nguyễn Ngọc Kh có 5 con chung là Nguyễn Thị Hồng Huế sinh ngày 15/4/1977, Nguyễn Hồng H sinh ngày 10/02/1979, Nguyễn Thị Hồng H sinh ngày 03/01/1982, Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 10/12/1989 và Nguyễn Thị Thảo L sinh ngày 26/3/1995. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và sống tự lập được nên bà không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Về tài sản giữa bà và ông Kh có tài sản chung nhưng hai bên tự giải quyết với nhau nên bà không yêu cầu giải quyết về tài sản. Về án phí dân sự sơ thẩm bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là ông Nguyễn Ngọc Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết ông Kh có lời khai trình bày đúng như lời khai của bà Phạm Thị H về việc kết hôn giữa ông với bà H. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Lý do bà H xin ly hôn ông là do vợ chồng cãi nhau ông không kiềm chế được nên ông có đánh bà H. Do lúc vợ chồng cãi nhau, cả hai đều nóng tính nên khi bà H viết đơn ly hôn ông đã ký vào đơn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết. Sau đó ông và bà H sống ly thân nhau đến nay. Nay bà H xin ly hôn ông thì ông không nhất trí ly hôn vì ông vẫn còn thương yêu bà H và tuổi hai bên đã cao, vì các con chung, nhưng nếu bà H vẫn nhất quyết xin ly hôn ông thì ông cũng đồng ý. Về con chung giữa ông và bà Phạm Thị H có 05 con chung là Nguyễn Thị Hồng H sinh năm 1977, Nguyễn Hồng H sinh năm 1979, Nguyễn Thị Hồng H sinh năm 1982, Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Thảo L sinh năm 1995. Hiện cả 05 con chung đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Về tài sản chung giữa ông và bà Phạm Thị H có tài sản chung nhưng ông và bà H tự giải quyết với nhau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do điều kiện công việc bận ông không tham gia phiên tòa được nên ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử lý hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh; về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bà H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh đều có hộ khẩu thường trú tại xã N huyện N, tỉnh N, nay bà H có đơn xin ly hôn ông Kh và ông Kh nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết. Do vậy Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc Kh vắng mặt nhưng ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Kh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh được tổ chức kết hôn vào tháng 11/1975 là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn bà H và ông Kh sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2000. Sau mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Kh không được cải thiện. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Kh đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã tan vỡ. Nay bà H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn ông Kh và phía ông Kh xác định nếu bà H nhất quyết xin ly hôn ông thì ông cũng đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của bà H là phù hợp.

[3] Về con chung giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh có 05 con chung là Nguyễn Thị Hồng H sinh ngày 15/4/1977, Nguyễn Hồng H sinh ngày 10/02/1979, Nguyễn Thị Hồng H sinh ngày 03/01/1982, Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 10/12/1989 và Nguyễn Thị Thảo L sinh ngày 26/3/1995. Hiện cả 05 con chung đều đã trưởng thành và tự lập được. Nay bà H và ông Kh đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Ngọc Kh.

2- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/006298 ngày 03/5/2018 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện N. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà H, vắng ông Kh. Báo cho người có mặt biết có quyền Khng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền Khng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án và người phải thi Hình án có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy

Ngô Ngọc Gang

Trần Xuân Dũng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Xuân Dũng